

Bản án số: 69/2022/HSST

Ngày: 23/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/HSST ngày 17/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 07/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/HSST-QĐ đối với bị cáo: **Nguyễn Quốc H** - sinh năm 1997; nơi sinh, nơi ĐKKHKT và nơi ở: Cụm 5, xã N, huyện T, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị H; có vợ Phạm Thị H – sinh năm 1996 và 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không. Nhân Thân: Ngày 06/7/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị tạm giam giữ từ ngày 29/3/2022 đến nay. Có mặt.

*** Người bị hại:**

- Nguyễn Quốc T – sinh năm 2003 (vắng mặt)

- Nguyễn Văn T – sinh năm 2003 (vắng mặt)

- Nguyễn Văn Đ – sinh ngày 28/3/2005 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Đ: ông Nguyễn Văn X (bác ruột – vắng mặt)

Đều trú tại: thôn M, xã H, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- Nguyễn Ngọc N – sinh ngày 07/7/2004 (vắng mặt)

- Nguyễn Ngọc T – sinh ngày 07/7/2004 (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Văn D – sinh năm 1975 (có mặt)

Trú tại: Cụm 5, xã N, huyện T, TP. Hà Nội

*** Người làm chứng:**

- Đặng Văn T – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Trú tại: P, xã Q, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

* Đại diện Trường THPT Trần Đăng Ninh:
- Ông Nguyễn Văn Q – Hiệu trưởng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhận được tin báo của nhân dân, Công an xã Quảng Phú Cầu tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã, khi đến khu vực gần thôn Cầu Bàu, xã Quảng Phú Cầu thì phát hiện Nguyễn Quốc H đang điều khiển xe mô tô trên đường thì yêu cầu kiểm tra hành chính. Khi thấy công an, Hưng vút chiếc bộ đàm đi. Sau đó, Công an xã Quảng Phú Cầu đưa Hưng về trụ sở Công an xã để làm việc. Quá trình làm việc nhận thấy có dấu hiệu của tội phạm: “*Cưỡng đoạt tài sản*”, Công an xã Quảng Phú Cầu đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa điều tra theo quy định.

Điều tra làm rõ: Do không có tiền tiêu sai cá nhân, Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1997, trú tại: Cụm 5, xã N, huyện T, TP. Hà Nội nảy sinh ý định cưỡng đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn giả làm lực lượng công an để kiểm tra hành chính, dọa thu xe hoặc giấy tờ người vi phạm để họ lo sợ phải đưa tiền cho H xin bỏ qua lỗi vi phạm. H đã 02 lần thực hiện hành vi này tại khu vực xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 26/3/2022, Hưng cầm theo một bộ đàm màu đen, một thẻ màu đỏ (*để giả làm chứng minh thư công an*) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh, biển kiểm soát (Viết tắt: BKS): 29Y5-755.82 đi đến khu vực xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa với mục đích giả làm công an để kiểm tra người đi đường không đội mũ bảo hiểm, chặn xe gây áp lực, uy hiếp tinh thần, nhằm chiếm đoạt tài sản. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, H thấy anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 2003; anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 2003 và cháu Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 2005, đều trú tại: thôn Miêng Thượng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa đang chờ ba bằng xe mô tô do Thắng điều khiển đi hướng từ thôn Quảng Nguyên đi thôn Cầu Bàu. H điều khiển xe song song với xe của T rồi nói: “*Công an đây*”, rồi ép xe của T vào lề đường. Khi xe dừng, Hưng rút một thẻ màu đỏ trong túi áo ra giơ về phía T, T, Đ, mục đích để giả mạo mình là công an. Sau đó, yêu cầu mở cốp xe để kiểm tra giấy tờ. Khi kiểm tra Hưng thu giữ của T giấy đăng ký xe mô tô cùng căn cước công dân và nói: “*Đi theo anh ra đây*”. Khi T đi theo H đến khu vực thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, thì Thắng nói: “*Anh dừng lại dè đường, em nói chuyện ợ*” thì H dừng lại, Thắng nói: “*Em còn có mấy trăm anh cầm, tha cho em*”, H nói: “*Trong ví có gì bỏ hết ra đây*”, T lấy toàn bộ số tiền 500.000 đồng gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng trong ví đưa cho H, H nói: “*Anh là 141, bọn mày nhiều lỗi 500.000 đồng không đủ đâu, không thì anh mang xe mày về đồn nhé*”, T nói: “*Bọn em là học sinh đi đá bóng còn mỗi thế này anh tha cho em*” thì H cầm tiền, trả lại giấy tờ xe cùng căn cước công dân cho T và nói: “*Không được nói với ai nhé*”, rồi đi.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 29/3/2022, tiếp tục thủ đoạn trên H cầm theo bộ đàm và thẻ màu đỏ, xe máy thì tháo BKS rồi đi đến khu vực xã Quảng Phú

Cầu, huyện Ứng Hòa tìm người vi phạm giao thông để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản. Khi đi đến khu vực thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, thấy Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 2004 và Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 2004, đều trú tại: thôn Đồng Vũ, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa đang điều khiển xe máy không đội mũ bảo hiểm đi hướng từ thôn Cầu Bàu đến thôn Quảng Nguyên thì H điều khiển xe máy chặn đầu, dừng xe của N, T. Sau đó, Hưng rút một thẻ màu đỏ giơ ra trước mặt Nghĩa, Trọng và nói: “*Công an đây, cho anh kiểm tra giấy tờ*”, rồi cất vào túi áo. Thấy vậy, N, T liền bỏ điện thoại, ví, túi đeo của mình ra. H xem rồi nói: “*bây giờ sẽ phạt hai đứa lỗi không mũ bảo hiểm là 200.000đ, nếu không thì thu xe*”. Nghĩ H là công an thật và lo sợ bị thu mất xe nên T nói: “*bây giờ em còn có 200.000đ anh cầm tạm 100.000đ, còn 100.000đ để bọn em đi mua đồ*”; sau đó, Trọng cầm tờ 100.000đ đút vào túi của H. H cầm tiền rồi nói “*Bọn này mà còn quay lại đây thì tao đánh*” rồi lái xe bỏ đi. Sau sự việc, nghi ngờ danh tính công an của Hưng nên T và N đã đến Công an xã Quảng Phú Cầu trình báo.

Vật chứng thu giữ: “- 01 căn cước công dân số 001097016316 mang tên Nguyễn Quốc H; - 01 xe máy honda wave anpha màu xanh đen, không có BKS, không có gương chiếu hậu, số khung: 209466, số máy: 2327452; - 01 tờ giấy màu đỏ kích thước (8x5)cm, một mặt có hình tượng phật, một mặt có các chữ, lời chúc “*An lành - Hạnh phúc*”; - Tiền VNĐ: 734.000đ (bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng), gồm: 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; - 01 quần dài màu đen, phía trước túi quần bên trái có chữ adidas màu trắng, hai bên ống quần có ba sọc màu trắng; - 01 giày thể thao tối màu Size 43, phần đế giày có chữ SUPER FLEXI; - 01 áo khoác màu đen loại có khóa kéo, trên ngực áo có chữ D&G màu đỏ; - 01 mũ bảo hiểm loại lưỡi trai nửa đầu màu đen, phía trước có chữ Puma”.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H thu giữ: “- 01 áo khoác màu xám bên ngoài có ghi chữ adidas loại áo có mũ, bên trong có ký hiệu “KD” “4XL”; - 01 biển số xe 29Y5-755.82”.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Quốc H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tiền bị cáo chiếm đoạt do gia đình bị cáo bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xét. Chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng đăng ký mang tên bị cáo nhưng là tài sản của ông D là bố đẻ bị cáo, ông D không biết bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên đề nghị trả lại ông D xe này cùng chiếc biển kiểm soát của xe này. Đối với số tiền 730.000đồng thu giữ của bị cáo, do gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo nên trả lại bị cáo số

tiền này. Căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại bị cáo. Số vật chứng còn lại là 01 tờ giấy màu đỏ, 01 quần dài; 01 đôi giày thể thao; 02 áo khoác; 01 mũ bảo hiểm thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đề nghị được xin lại xe mô tô để trả cho bố đẻ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Dũng) thừa nhận việc bị cáo đã tác động ông bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại và ông đã làm việc này, ông không có ý kiến gì về số tiền đã bồi thường cho người bị hại; đồng thời, đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô để lấy phương tiện đi lại, làm ăn.

- Những người bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều đã thực các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định: Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Quốc H đã nảy sinh ý định giả danh công an để chặn các xe máy của các cháu học sinh mắc lỗi đèn ba hoặc không đội mũ bảo hiểm... để gây áp lực, uy hiếp tinh thần nhằm ép buộc các cháu phải đưa tiền thì Hưng sẽ bỏ qua, không bắt lỗi. Thực hiện ý định, Hưng chuẩn bị máy bộ đàm, một chiếc thẻ kích thước tương tự như chứng minh thư của công an, có 01màu đỏ nhằm làm cho các đối tượng bị uy hiếp tin H là công an thật. Ngày 26/3/2022, Hưng điều khiển xe máy Honda Wave của nhà đi đến địa phận xã Quảng Phú Cầu để thực hiện hành vi. Bằng thủ đoạn này, H đã ép buộc Nguyễn Quốc T - sinh năm 2003, Nguyễn Văn T - sinh năm 2003 và Nguyễn Văn Đ - sinh ngày 28/3/2005, đều trú tại: thôn Miêng Thượng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội chiếm đoạt được của Thắng, Trường, Đạt số tiền 500.000 đồng. Tiếp đến ngày 29/3/2022, vẫn thủ đoạn này Hưng đã ép buộc Nguyễn Ngọc Nghĩa - sinh ngày 07/7/2004 và Nguyễn Ngọc Trọng - sinh ngày 07/7/2004 đều ở thôn Đống Vũ, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, chiếm đoạt được của N và T 100.000đồng. Sau khi bị H chiếm đoạt tiền, nghi ngờ H giả mạo công an nên Trọng và Nghĩa đã đến Công an xã Quảng Phú Cầu trình báo. Công an xã Quảng Phú Cầu tiến hành tuần tra và đã kịp thời bắt giữ H đưa về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Với hành vi, thủ đoạn phạm tội, đối tượng phạm tội là các cháu học sinh, sự hiểu biết và nhận thức trong các hoạt động xã hội còn hạn chế; hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây hoang mang, lo lắng cho các cháu học sinh và phụ huynh; mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội, ảnh

hưởng đến uy tín của của lực lượng công an. Đối chiếu với qui định của pháp luật hình sự thì hành vi của Nguyễn Quốc H đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 170 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn uy hiếp, đe dọa tinh thần, tài sản của người khác, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định, trật tự trị an địa phương. Đáng lưu ý, năm 2016 cũng bằng thủ đoạn giải danh công an, làm cho người dân tin mình là công an bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bị xử phạt 10 tháng tù nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh bản thân và gia đình bị cáo thấy: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả xong cho người bị hại, những người bị hại đều xin hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập ổn định; bị cáo có vợ và 02 con nhưng từ nhiều tháng trước đó, do mâu thuẫn nên vợ đã bỏ đi mang theo cả hai con nên cũng có phần ảnh hưởng đến suy nghĩ, nhận thức và hành động của bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh bản thân và gia đình, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy cần phải xử nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung; tuy nhiên, có thể giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Những người bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và không có ý kiến, đề nghị gì khác; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D là bố đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 600.000đ cho những người bị hại và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền chị đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án này.

[7] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô BKS: 29Y5-755.82 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội lẽ ra cần phải tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; tuy

nhiên, chiếc xe là tiền của ông Nguyễn Văn D, tại thời điểm mua xe và đăng ký do ông Dũng đi làm xa nhà gửi tiền về để nhờ mua hộ xe, Hưng đã mua xe và đăng ký tên Hưng. Sau đó, thỉnh thoảng H có mượn xe này của ông để đi. Ngày 29/3/2022, H hỏi mượn xe đi làm, sau đó đến tối thì ông được tin Hưng bị bắt. Do ông D không biết việc H mượn xe làm phương tiện phạm tội; ông D có đơn trình bày hoàn cảnh và xin lại xe làm phương tiện đi lại làm ăn nên có thể trả lại ông D xe này cùng chiếc biển số xe này.

Căn cước công dân là giấy tờ nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo. Số tiền 734.000 đồng thu giữ của bị cáo trong đó có 100.000 đồng tiền do phạm tội mà có; tuy nhiên, do gia đình bị cáo (bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn D) đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho những người bị hại nên cần trả lại bị cáo toàn bộ số tiền này và trả cho ông Nguyễn Văn D nhận thay cho bị cáo. Số vật chứng còn lại là tờ giấy màu đỏ, quần dài, đôi giày, áo khoác và mũ bảo hiểm đều là công cụ phạm tội hoặc sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 170; Điều 38; Điều 47; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Điều 106, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Quốc H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/3/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xác nhận việc những người bị hại đều đã nhận lại đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Xác nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn D) không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) ông đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại thay cho bị cáo.

Trả lại ông Nguyễn Văn D xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh cùng chiếc biển kiểm soát 29Y5-755.82 của xe này; trả lại bị cáo căn cước công dân số 001097016316 mang tên Nguyễn Quốc H và số tiền 734.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn*), trả cho ông Nguyễn Văn D nhận thay cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy màu đỏ, 01 quần dài, 01 đôi giày thể thao, 02 áo khoác, 01 mũ bảo hiểm. Số vật chứng này có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 16/9/2022 và giấy ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Ứng Hòa với Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa tại Kho bạc Nhà nước huyện Ứng hòa ngày 13/9/2022.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*)./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

N-í nhĒn:

TM.H□I □□NG X□T X□ S□

THỘM

- TAND TP Hµ Néi;
- CA, VKS, THA huyÖn □ng Hoµ;
- BÐ c, o; Ng-êi bÐ h'i;
- L-u HS.

ThĒm ph, n – Chĩ to' phi^an toµ

T-ĕng Duy Hoµ

Héi thĒm nh©n d©n

ThĒm ph, n – Chĩ to' phi^an toµ

